

## Danh sách nhân sự Ban Trị sự GHPGVN tỉnh Cà Mau Nhiệm kỳ 2022-2027

ISSN: 2734-9195

14:58 02/08/2023

Chuẩn y thành phần nhân sự Ban Trị sự Giáo hội Phật giáo Việt Nam tỉnh Cà Mau nhiệm kỳ VIII (2022 – 2027), gồm 49 thành viên Ban Trị sự (Ban Thường trực: 15 vị, Ủy viên: 30 vị, Ủy viên Dự khuyết: 04 vị), do Hòa thượng Sovannather (Thạch Hà) làm Trưởng Ban Trị sự (danh sách đính kèm)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT**

**NAM**

GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM

**HỘI ĐỒNG TRỊ SỰ**

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 558/QĐ-HĐTS

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 11 năm  
2022

### **QUYẾT ĐỊNH**

**V/v chuẩn y thành phần nhân sự Ban Trị sự GHPGVN tỉnh Cà Mau  
nhiệm kỳ 2022 - 2027**

### **CHỦ TỊCH**

**HỘI ĐỒNG TRỊ SỰ GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM**

Căn cứ điều 29, 30, 31, 33 chương VI Hiến chương GHPGVN (Tu chỉnh lần thứ VI); Căn cứ mục 2 điều 32 Luật Tín ngưỡng, Tôn giáo; Căn cứ công văn số 1909/SNV-TG ngày 05/10/2022 của Sở Nội vụ tỉnh Cà Mau;

Căn cứ tờ trình số 94/TTr-BTS ngày 04/11/2022 của Ban Trị sự GHPGVN tỉnh Cà Mau, V/v chuẩn y thành phần nhân sự Ban Trị sự GHPGVN tỉnh Cà Mau, nhiệm kỳ VIII (2022 – 2027).

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Điều 1: Chuẩn y thành phần nhân sự Ban Trị sự Giáo hội Phật giáo Việt Nam tỉnh Cà Mau nhiệm kỳ VIII (2022 – 2027), gồm 49 thành viên Ban Trị sự (Ban Thường trực: 15 vị, Ủy viên: 30 vị, Ủy viên Dự khuyết: 04 vị), do Hòa thượng Sovannather (Thạch Hà) làm Trưởng Ban Trị sự (danh sách đính kèm).

Điều 2: Tổng Thư Ký Hội đồng Trị sự, Chánh Văn phòng 2 Trung ương Giáo hội Phật giáo Việt Nam, Trưởng Ban Trị sự GHPGVN tỉnh Cà Mau và các vị có tên tại điều 1, chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Điều 3: Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký./.

**Nơi nhận:**

-- Như điều 2 “để thực hiện” - Ban  
TGCP, Vụ PG “để b/c” - UBND, BDV,  
UBMTTQVN, BTG/SNV Tỉnh Cà Mau“để  
biết” - Lưu VP1 - VP2

**TM. BAN THƯỜNG TRỰC**  
**CHỦ TỊCH**  
**Hòa thượng Thích Thiện Nhơn**

**GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM HỘI ĐỒNG    CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT**  
**TRỊ SỰ** **do - Hạnh phúc**

**DANH SÁCH NHÂN SỰ BAN TRỊ SỰ GHPGVN TỈNH CÀ MAU KHÓA VI,**  
**NHIỆM KỲ 2022 - 2027 (Kèm theo Quyết định số 558/QĐ-HĐTS ngày**  
**12/11/2022)**

**BAN TRỊ SỰ: 49 vị I. BAN THƯỜNG TRỰC: 15 vị**

| <b>STT</b> | <b>PHÁP DANH/THẾ DANH</b>                               | <b>NĂM<br/>SINH</b> | <b>CHỨC VỤ</b>                       |
|------------|---------------------------------------------------------|---------------------|--------------------------------------|
| 1.         | <b>HT. Thích Sovannather</b> (Thạch Hà)                 | 1957                | Trưởng ban Trị sự, Tr                |
| 2.         | <b>TT. Thích Phước Lợi</b> (Trương Thanh<br>Hùng)       | 1959                | Phó Trưởng ban Trị s<br>Phật giáo    |
| 3.         | <b>TT. Thích Minh Chánh</b> (Trần Ngọc Hiếu)            | 1966                | Phó Trưởng ban Trị s                 |
| 4.         | <b>ĐĐ. Thích Phước Hạnh</b> (Phạm Minh Hiếu)            | 1980                | Phó Trưởng ban Trị s<br>Truyền thông |
| 5.         | <b>NS. Thích nữ Diệu Chánh</b> (Trần Ngọc<br>Minh)      | 1963                | Phó Trưởng ban Trị s<br>hội          |
| 6.         | <b>NS. Thích nữ Diệu Giác</b> (Lương Thị Xuân<br>Hương) | 1970                | Phó Trưởng ban Trị s                 |
| 7.         | <b>ĐĐ. Thích Nhuận Trí</b> (Nguyễn Hữu Du)              | 1987                | Phó Thư ký Ban Trị s<br>Phật tử      |
| 8.         | <b>ĐĐ. Tadhavaro</b> (Hữu Ty Na)                        | 1973                | Phó Thư ký Ban Trị s                 |
| 9.         | <b>TT. Thích Phước Minh</b> (Phạm Minh Cẩm)             | 1965                | Trưởng ban Nghi lễ                   |
| 10.        | <b>TT. Thích Thông Minh</b> (Hứa Văn Ướng)              | 1961                | Trưởng ban Pháp chế                  |
| 11.        | <b>TT. Thích Trí Nguyên</b> (Lê Tấn Tài)                | 1970                | Trưởng ban Hoàng p                   |
| 12.        | <b>SC. Thích nữ Diệu Quang</b> (Lê Thị Hồng<br>Đào)     | 1971                | Trưởng ban Kinh tế T                 |

|                                      |                                                   |      |                      |
|--------------------------------------|---------------------------------------------------|------|----------------------|
| 13.                                  | <b>SC. Thích nữ Thảo Liên</b> (Phan Thị Anh Đào)  | 1968 | Ủy viên Thường trực, |
| 14.                                  | <b>ĐĐ. Thích Thiện Nguyên</b> (Nguyễn Văn Quân)   | 1977 | Ủy viên Thường trực  |
| 15.                                  | <b>SC. Thích nữ Như Thanh</b> (Lê Kim Thu)        | 1969 | Ủy viên Thường trực  |
| <b>II. ỦY VIÊN BAN TRỊ SỰ: 30 vị</b> |                                                   |      |                      |
| 16.                                  | <b>ĐĐ. Phạm Minh Thắng</b> (Phạm Minh Thắng)      | 1980 | Ủy viên              |
| 17.                                  | <b>ĐĐ. Thích Thiện Phước</b> (Trang Sa Bo)        | 1962 | Ủy viên              |
| 18.                                  | <b>ĐĐ. Thích Lệ Lộc</b> (Lê Phước Lộc)            | 1962 | Ủy viên              |
| 19.                                  | <b>ĐĐ. Thích Trí Thiện</b> (Phạm Hữu Giàu)        | 1990 | Ủy viên              |
| 20.                                  | <b>ĐĐ. Thích Trí Huệ</b> (Trần Minh Á)            | 1972 | Ủy viên              |
| 21.                                  | <b>NS. Thích nữ Như Hà</b> (Hồ Thị Thủy Dương)    | 1962 | Ủy viên              |
| 22.                                  | <b>NS. Thích nữ Diệu Tiên</b> (Trần Ngọc Mai)     | 1959 | Ủy viên              |
| 23.                                  | <b>NS. Thích nữ Phú Liên</b> (Lê Thị Tám)         | 1963 | Ủy viên              |
| 24.                                  | <b>SC. Thích nữ Diệu Tâm</b> (Nguyễn Thị Đẹp)     | 1969 | Ủy viên              |
| 25.                                  | <b>SC. Thích nữ Diệu Mẫn</b> (Lâm Thị Kim Chi)    | 1971 | Ủy viên              |
| 26.                                  | <b>SC. Thích nữ Diệu Thủy</b> (Lý Thị Xuân Mai)   | 1970 | Ủy viên              |
| 27.                                  | <b>SC. Thích nữ Diệu Ngân</b> (Trương Thu Lanh)   | 1964 | Ủy viên              |
| 28.                                  | <b>SC. Thích nữ Diệu Cúc</b> (Đinh Thị Ngọc Bích) | 1982 | Ủy viên              |
| 29.                                  | <b>SC. Thích nữ Diệu Huê</b> (Hồ Hồng Thắm)       | 1971 | Ủy viên              |
| 30.                                  | <b>ĐĐ. Tejavaddho</b> (Hữu Nhiều)                 | 1991 | Ủy viên              |
| 31.                                  | <b>ĐĐ. Tamonado</b> (Danh Sơn)                    | 1987 | Ủy viên              |
| 32.                                  | <b>ĐĐ. Thích Minh Thân</b> (Lê Minh Hoàng)        | 1983 | Ủy viên              |
| 33.                                  | <b>ĐĐ. Thích Pháp Hải</b> (Trương Thanh Trung)    | 1977 | Ủy viên              |
| 34.                                  | <b>ĐĐ. Thích Giác Viên</b> (Nguyễn Thanh Tú)      | 1979 | Ủy viên              |
| 35.                                  | <b>ĐĐ. Thích Đạt Ma Thật Dũng</b> (Mai Trọng Yên) | 1987 | Ủy viên              |
| 36.                                  | <b>SC. Thích nữ Trung Thi</b> (Văn Hồng My)       | 1985 | Ủy viên              |
| 37.                                  | <b>SC. Thích nữ Diệu Hạnh</b> (Trần Hồng Nhiên)   | 1964 | Ủy viên              |
| 38.                                  | <b>ĐĐ. Thích Nguyên Phước</b> (Nguyễn Vũ Linh)    | 1985 | Ủy viên              |

|     |                                                   |      |         |
|-----|---------------------------------------------------|------|---------|
| 39. | <b>NS. Thích nữ Huệ Hạnh</b> (Trần Thị Kiển)      | 1972 | Ủy viên |
| 40. | <b>SC. Thích nữ Diệu Hậu</b> (Nguyễn Thị Thanh)   | 1981 | Ủy viên |
| 41. | <b>SC. Thích nữ Diệu Minh</b> (Huỳnh Thị Lệ Thủy) | 1971 | Ủy viên |
| 42. | <b>SC. Thích nữ Diệu Tánh</b> (Lý Phương Tuyền)   | 1967 | Ủy viên |
| 43. | <b>Cư sĩ Nhuận Hoa</b> (Nguyễn Thị Ánh Tuyết)     | 1955 | Ủy viên |
| 44. | <b>Cư sĩ Mã Tú Loan</b> (Mã Tú Loan)              | 1960 | Ủy viên |
| 45. | <b>Cư sĩ Tâm Phúc</b> (Ngô Thị Ngọc Ánh)          | 1972 | Ủy viên |

### III. ỦY VIÊN DỰ KHUYẾT: 04 vị

|     |                                                 |      |                   |
|-----|-------------------------------------------------|------|-------------------|
| 46. | <b>SC. Thích nữ Huệ Nghĩa</b> (Trần Hồng Luân)  | 1981 | Ủy viên dự khuyết |
| 47. | <b>SC. Thích nữ Tâm Ngộ</b> (Lương Thanh Thảo)  | 1992 | Ủy viên dự khuyết |
| 48. | <b>SC. Thích nữ Tâm Mẫn</b> (Phan Thị Thu Thảo) | 1977 | Ủy viên dự khuyết |
| 49. | <b>SC. Thích nữ Trung Tuệ</b> (Lê Mỹ Chúc)      | 1986 | Ủy viên dự khuyết |